TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 16/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Thái

2. Ông Phan Minh Quốc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Minh D, sinh ngày 01/01/1977. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1939 (chết) và bà Dương Thị E, sinh năm 1943 (chết); Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ tư; Vợ là Khưu Thị T, sinh năm 1978; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Vương V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1951. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 1998. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2022, Đặng Minh D đến nhà Nguyễn Thị H thuộc khóm B, thị trấn N, huyện T giúp H cho bà Phạm Thị M1 mẹ của H ăn, uống, do bà M1 lớn tuổi, bị bệnh đãng trí, không tự chăm sóc bản thân. Tại đây, lợi dụng khi H đi vắng, D đi lên gác, lấy chìa khóa mang theo sẵn mở cửa tủ, lấy trộm số tiền 33.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng, loại 9999, trọng lượng 05 phân. Sau đó, D đi về nhà, lấy 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại D bỏ vào bọc nylon cất giấu dưới chậu cây trước sân nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/7/2022, D mang chiếc nhẫn đến tiệm vàng "M2" thuộc khóm B bán cho Võ Vương V được 2.489.000 đồng. Riêng, H sau khi phát hiện mất tài sản đến Công an thị trấn Núi Sập trình báo. Ngày 15/7/2022, Công an thị trấn Núi Sập mời D về làm việc, tại đây D thừa nhận việc lấy trộm tài sản như nội dung vụ án.

Ngày 20/7/2022, D bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 chìa khóa bằng kim loại ký hiệu Tricircle, 02 bọc nylon màu đen, số tiền 25.800.000 đồng và D giao nộp 9.700.000 đồng. Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn trả lại 35.500.000 đồng cho H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, ghi nhận: Chiếc nhẫn tròn, trơn 9999 loại 24k, trọng lượng 05 phân trị giá 2.642.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSTS-HS, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Minh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của M1nh là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Hiện tại bà H đã nhận lại trị giá tài sản bị mất 35.500.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Vương V trình bày: Ngày 09/7/2022, V mua 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 05 phân với giá 2.489.000 đồng của một người nam không rõ nhân thân và không biết đây là tài sản do

trộm cắp mà có. Hiện, chiếc nhẫn này V đã nấu chảy, thành sản phẩm bán cho người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh D mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy; sau khi vụ án xảy ra, người bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Minh D:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2022, Đặng Minh D đến nhà Nguyễn Thị H giúp việc, lợi dụng khi H đi vắng, D đi lên

gác, lấy chìa khóa mang theo sẵn mở cửa tủ, lấy trộm số tiền 33.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng, loại 9999, trọng lượng 05 phân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 38.284.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Đặng Minh D là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vã nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, trình độ học vấn không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 chìa khóa bằng kim loại ký hiệu Tricirele;

- 02 bao nylon màu đen.

Các vật chứng này liên quan đến vụ án, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Đặng Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Võ Vương V mua chiếc nhẫn vàng của D nhưng V không biết chiếc nhẫn này do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Minh D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại ký hiệu Tricirele và 02 bọc nylon màu đen.

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSTS ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Đặng Minh D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều